BỆNH VIỆN UNG BƯỚU TP.HỒ CHÍ MINH

QUY TRÌNH
KỸ THUẬT RỬA BÀNG QUANG

QTKT.ĐD.12

Ngày ban hành: 10 / 8 / **2022**

Lần ban hành: 03

	Người viết	Người kiểm tra		Người phê duyệt
Họ và tên	Trần Thị Thùy Trang	Phạm Minh Thanh	Võ Hồng Minh Phước	Phạm Xuân Dũng
Ký tên				

1. *Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của tài liệu này.*
2. *Nội dung trong tài liệu này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Giám đốc bệnh viện.*
3. *Tài liệu được ban hành trên hệ thống mạng nội bộ. Các đơn vị khi có nhu cầu bổ sung thêm tài liệu, đề nghị liên hệ với thư ký ISO/QLCL để có bản đóng dấu kiểm soát.*

NƠI NHẬN *(ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X ô bên cạnh)*

X	Ban Giám đốc	X	Phòng Quản lý Chất lượng
X	Phòng Điều dưỡng	X	Phòng Vật tư – Thiết bị y tế
X	Phòng Chỉ đạo tuyến	X	Các khoa Lâm sàng
X	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	X	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI ***(tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)***

Trạng thái	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi
3	Căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn	Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2021 về quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện thay thế cho thông tư 07/2011/TT-BYT ngày 26 tháng 01 năm 2011 về hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện

I. MỤC ĐÍCH

- Thống nhất các bước trong quy trình kỹ rửa bàng quang
- Rửa sạch các chất bẩn, lắng đọng trong bàng quang và để ống thông tiểu được thông
- Trị viêm bàng quang
- Rửa máu cục trong bàng quang, rửa sạch các tế bào nội mô, niêm mạc bàng quang sau thủ thuật can thiệp bàng quang ngoại khoa

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Phạm vi: Áp dụng tất cả các khoa Lâm sàng;
- Đối tượng: Tất cả Điều dưỡng khoa Lâm sàng

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ & TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Quyết định số 3592/QĐ-BYT, ngày 11 tháng 9 năm 2014, Bộ Y Tế, Hướng dẫn quy trình kỹ thuật nội khoa chuyên ngành thận niệu;
- Quy trình kỹ thuật điều dưỡng, bệnh viện Ung Bướu thành phố Hồ Chí Minh (2015);
- Điều dưỡng cơ bản tập 2, đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch, nhà xuất bản y học TP.HCM (2017);
- Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021, Bộ y tế.

IV. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT:

- **Giải thích thuật ngữ:**

+ Rửa bàng quang: là kỹ thuật nhằm làm sạch bàng quang bằng cách đưa một lượng dịch vô trùng vào bàng quang và sau đó dẫn lưu qua sonde bàng quang
+ Chảy máu bàng quang: là tình trạng viêm nhiễm bàng quang do các vi khuẩn, vi-rút gây ra. Khi tình trạng bệnh trở nên nặng, những vết lở loét, viêm nhiễm sẽ có thể dễ dàng bị tổn thương dẫn đến hiện tượng đi tiểu ra máu và xuất huyết bàng quang.

- **Từ viết tắt:**

BS : Bác sĩ;

NB : Người bệnh;

HSBA : hồ sơ bệnh án;

RBQ : rửa bàng quang.

V. NỘI DUNG:

5.1.Nhận định lâm sàng

- Tình trạng hiện tại của NB: tổng trạng, tri giác, da niêm, sinh hiệu, tâm lý
- Tình trạng bệnh lý
- Có hay không đang đặt ống thông tiểu
- Nam hay nữ, có gia đình chưa, tuổi
- Tình trạng bàng quang: tức, căng chướng.

Chuẩn bị người bệnh

- Kiểm tra chỉ định trong HSBA;
- Nhận dạng đúng NB: họ tên, tuổi, giới, mã y tế NB. Giải thích người bệnh hoặc người nhà người bệnh biết việc mình làm để NB yên tâm hợp tác
- Tư thế NB thích hợp
- Nếu NB nặng cần có người phụ
- Điều dưỡng mang khẩu trang đến phòng bệnh
- Chào hỏi NB, tự giới thiệu: họ tên, thông báo mục đích của công việc.

5.2.Chuẩn bị dụng cụ:

5.2.1. Kiểm tra dụng cụ.

- Tình trạng vô khuẩn và hoạt động của ống thông Foley 3 nhánh

5.2.2. Soạn dụng cụ rửa bàng quang dùng ống bơm hút:

1. Rửa tay, mang khẩu trang
2. Trải khăn vô khuẩn chứa:

+ Bơm tiêm 50 ml đầu lớn
+ Bồn hạt đậu
+ Gạc miếng
+ Kềm (Kelly)
+ Dung dịch bơm rửa (tùy theo y lệnh điều trị bệnh: natriclorua 0.9%, thuốc tím 1/5000, nitrat bạc 1/8000, Xanh Methylene, Protargol).
+ Nhiệt độ dung dịch 37^0C - 38^0C

3. Soạn dụng cụ vô khuẩn đặt ngoài khay

+ Bồn hạt đậu
+ Hệ thống dẫn lưu nước tiểu
+ Chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh

4. Soạn dụng cụ sạch

+ Găng tay sạch
+ Băng keo
+ Túi chứa nước tiểu (nếu cần)
+ Tấm nylon (vải láng)
+ Túi đựng rác thải y tế

5.2.3. Soạn dụng cụ rửa bàng quang bằng hệ thống dẫn lưu:

1. Rửa tay, mang khẩu trang
2. Trải khăn vô khuẩn chứa:

+ Gạc miếng, gòn
+ Kèm vô khuẩn

3. Soạn dụng cụ vô khuẩn đặt ngoài khay

+ Hệ thống dẫn lưu
+ Dây truyền, dung dịch truyền NaCl
+ Chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh

4. Soạn dụng cụ sạch để ngoài khay

+ Găng tay sạch
+ Băng keo
+ Túi chứa nước tiểu (nếu cần)
+ Túi đựng rác thải y tế
+ Trụ treo
+ Kềm (kềm tiếp liệu).

5.3.Thực hiện kỹ thuật.

- ***RBQ dùng ống bơm hút:***

1. Nhận định lâm sàng
2. Xác định người bệnh cho NB nằm một bên giường đặt khay dụng cụ nơi thuận tiện
3. Rửa tay, mang găng tay sạch
4. Tháo băng keo nối giữa thông tiểu và túi chứa
5. Ngâm chỗ nối giữa dây câu và ống thông tiểu vào bồn hạt đậu vô khuẩn có chứa dung dịch sát khuẩn
6. Rửa tay lại
7. Cho dung dịch rửa vào bồn hạt đậu
8. Cầm gạt tháo rời đuôi ống Foley và túi chứa nước tiểu
9. Dùng bơm hút dịch, bơm rửa:

+ Bên ngoài đầu ống thông
+ Bên trong miệng đầu ống thông
+ Rửa bàng quang
+ Số lần bơm rửa theo y lệnh bác sĩ cho đến khi sạch
+ Bơm rửa sạch bên ngoài đuôi ống thông

10. Tháo găng tay
11. Thu dọn dụng cụ
12. Báo giải thích cho NB việc đã xong, giúp NB tiện nghi
13. Ghi hồ sơ.

- **RBQ bằng hệ thống dẫn lưu liên tục:**
- Xác định người bệnh

1. Cho NB nằm một bên giường, đặt khay dụng cụ nơi thuận tiện
2. Rửa tay, mang găng tay sạch
3. Mở khay dụng cụ
4. Tháo băng keo nối giữa thông tiểu và túi chứa
5. Ngâm chỗ nối giữa túi chứa và ống thông tiểu vào bồn hạt đậu vô khuẩn có chứa dung dịch sát khuẩn
6. Rửa tay lại
7. Sát khuẩn nắp chai dung dịch
8. Gắn dây dẫn dịch
9. Treo chai lên trụ
10. Dùng kềm kẹp dây câu túi nước tiểu

11. Cầm vải thưa tháo rời dây Foley:
+ Một đầu nối với túi chứa nước tiểu
+ Đầu còn lại nối với dây dẫn dung dịch rửa
12. Mở khóa cho dung dịch chảy vào bàng quang, xong khóa lại
13. 30 phút sau mở kềm cho dung dịch chảy ra túi chứa
14. Tháo khóa, gắng túi chứa
15. Thu dọn dụng cụ
16. Báo giải thích cho NB việc đã xong, giúp NB tiện nghi.

Thu dọn dụng cụ

+ Xử lý các dụng cụ theo đúng quy trình khử khuẩn và tiệt khuẩn
+ Những dụng cụ khác trả về chỗ cũ.

Ghi hồ sơ

- Ngày giờ rửa bàng quang
- Tên dung dịch rửa, số lượng thuốc (nếu có)
- Tính chất của dung dịch chảy ra
- Phản ứng của NB nếu có
- Tên điều dưỡng thực hiện.

Lưu ý:

- Tránh bơm rửa với áp lực mạnh nhất là khi bàng quang bị chảy máu
- Trong khi rửa bàng quang nếu thấy NB bị mệt hoặc nước rửa chảy ra có máu thì phải ngưng ngay và báo với bác sĩ
- Nên áp dụng phương pháp rửa kín để hạn chế sự xâm nhập của vi khuẩn từ môi trường bên ngoài.

VI. THEO DÕI.

6.1. Chăm sóc điều dưỡng và hoạt động của ống dẫn lưu

- ***Chăm sóc điều dưỡng***

+ Theo dõi sinh hiệu của NB
+ Tình trạng đau

- ***Theo dõi hoạt động ống dẫn lưu***

+ Tình trạng lưu thông của ống dẫn lưu
+ Số lượng dịch bơm vào và chảy ra
+ Màu sắc, tính chất của dịch chảy ra

6.2. Tai biến và xử trí.

Tai biến	Xử trí
Người bệnh đau khi lượng dịch rửa đưa vào quá nhiều	+ Giảm bớt lượng dịch đưa vào trong một lần bơm. + Thực hiện y lệnh giảm đau khi cần thiết
Nghẹt sonde	+ Thay sonde khi có nghẹt
Nhiễm trùng niệu	+ Thực hiên y lệnh kháng sinh khi cần thiết

VII. HỒ SƠ:

STT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	BM.QTKT.ĐD.12.01	Phòng Điều Dưỡng Khoa Lâm sàng	2 năm
2	BM.QTKT.ĐD.12.02	Phòng Điều Dưỡng	2 năm
3	BM.QTKT.ĐD.12.03	Phòng Điều Dưỡng	2 năm
4	BM.QTKT.ĐD.12.04	Phòng Điều Dưỡng	2 năm

VIII. PHỤ LỤC:

1. BM.QTKT.ĐD.12.01 – Bảng kiểm soạn dụng cụ kỹ thuật rửa bàng quang bằng ống bơm hút.
2. BM.QTKT.ĐD.12.02 – Bảng kiểm quy trình thực hiện kỹ thuật rửa bàng quang bằng ống bơm hút.
3. BM.QTKT.ĐD.12.03 – Bảng kiểm soạn dụng cụ kỹ thuật rửa bàng quang bằng hệ thống dẫn lưu liên tục.
4. BM.QTKT.ĐD.12.04 – Bảng kiểm quy trình thực hiện kỹ thuật rửa bàng quang bằng hệ thống dẫn lưu liên tục.

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG.....

Ngày giám sát:.....
Điều dưỡng thực hiện:.....

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH SOẠN DỤNG CỤ RỬA BÀNG QUANG BẰNG ỐNG BƠM HÚT

STT	NỘI DUNG	Đạt (1 đ)	Chưa đạt (0.5đ)	Không đạt (0đ)
Chuẩn bị dụng cụ				
	1. Nhận định lâm sàng			
	2. Rửa tay, mang khẩu trang.			
	3. Dụng cụ vô khuẩn trong khay:			
1.	- Ống bơm hút (hoặc bơm tiêm 50 ml).			
2.	- Bồn hạt đậu.			
3.	- Gạc miếng.			
4.	- Kềm.			
5.	- Dung dịch bơm rửa tùy theo y lệnh điều trị bệnh.(Natriclorua 0.9%, thuốc tím 1/5000, Nitrat bạc 1/8000, Xanh Methylene, Protargol.) - Nhiệt độ dung dịch 37^0C - 38^0C.			
	4. Soạn dụng cụ vô khuẩn đặt ngoài khay			
1.	- Bồn hạt đậu.			

2.	- Hệ thống dẫn lưu nước tiểu			
3.	- Chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh			
4.	- Chai dung dịch rửa bàng quang (nếu là Natriclorua 0.9%)			
	5. Soạn dụng cụ sạch để ngoài khay			
1.	- Găng tay sạch			
2.	- Băng keo			
3.	- Túi đựng rác thải y tế			
5.	- Tấm nylon (vải láng)			

ĐDTK/Giám sát viên

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG.....

Ngày giám sát:.....
Điều dưỡng thực hiện:.....

BẢNG KIỂM
QUY TRÌNH KỸ THUẬT RỬA BÀNG QUANG
BẰNG ỐNG BƠM HÚT

STT	NỘI DUNG	Đạt (1 đ)	Chưa đạt (0.5đ)	Không đạt (0đ)
A. Thực hiện kỹ thuật				
1.	- Báo giải thích bệnh nhân - Xác định người bệnh: tên, tuổi, giới tính, địa chỉ.			
2.	- Cho người bệnh nằm một bên giường, đặt khay dụng cụ nơi thuận tiện.			
3.	- Mang khẩu trang, rửa tay, mang găng tay sạch.			
4.	- Tháo băng keo nối giữa thông tiểu và túi chứa.			
5.	- Ngâm chỗ nối giữa dây câu và ống thông tiểu vào bồn hạt đậu vô khuẩn có chứa dung dịch sát khuẩn.			
6.	- Rửa tay lại.			
7.	- Cho dung dịch rửa vào bồn hạt đậu.			
8.	- Cầm gạc tháo rời đuôi ống foley và túi đựng nước tiểu.			
9.	- Dùng bơm hút dịch, bơm rửa:			
	+ Bên ngoài đầu ống thông.			

	+ Bên trong đầu ống thông			
	+ Trong lòng ống thông.			
10.	- Rửa bàng quang.			
11.	- Bơm rửa sạch bên ngoài đuôi ống thông.			
12.	- Tháo găng tay.			
13.	- Thu dọn dụng cụ.			
14.	- Báo giải thích cho người bệnh việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi.			
15.	- Ghi hồ sơ.			

ĐDTK/Giám sát viên

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG.....

Ngày giám sát:.....
Điều dưỡng thực hiện:.....

BẢNG KIỂM
SOẠN DỤNG CỤ KỸ THUẬT RỬA BÀNG QUANG
BẰNG HỆ THỐNG DẪN LƯU LIÊN TỤC

STT	NỘI DUNG	Đạt (1 đ)	Chưa đạt (0.5đ)	Không đạt (0đ)
	1. Nhận định người bệnh.			
	2. Rửa tay, mang khẩu trang.			
	3. Dụng cụ trong khay:			
1.	- Bồn hạt đậu.			
2.	- Gạc miếng, gòn.			
3.	- kềm.			
	4. Soạn dụng cụ vô khuẩn đặt ngoài khay.			
1.	- Hệ thống dẫn lưu.			
2.	- Dây truyền, dung dịch truyền.(theo y lệnh)			
3.	- Chai dung dịch sát khuẩn tay nhanh.			
4.	- Chai dung dịch sát khuẩn .			
	5. Soạn dụng cụ sạch đặt ngoài khay.			
1.	- Găng tay sạch.			
2.	- Băng keo.			
3.	- Túi chứa nước tiểu (nếu cần).			
4.	- Túi đựng rác thải y tế.			
5.	- Trụ treo.			
6.	- Kèm kẹp ống thông tiểu.			

ĐDTK/Giám sát viên

BM.QTKT.ĐD.12.03

BỆNH VIỆN UNG BƯỚU
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA/PHÒNG.....

Ngày giám sát:.....
Điều dưỡng thực hiện:.....

BẢNG KIỂM
KỸ THUẬT RỬA BÀNG QUANG
BẰNG HỆ THỐNG DẪN LƯU LIÊN TỤC

STT	NỘI DUNG	Đạt (1 đ)	Chưa đạt (0.5đ)	Không đạt (0đ)
Kỹ thuật tiến hành				
1.	Nhận định lâm sàng (tên, tuổi, địa chỉ, giới tính, số nhà).			
2.	Cho người bệnh nằm một bên giường, đặt khay dụng cụ nơi thuận tiện.			
3.	Mang khuẩn trang, rửa tay, mang găng tay sạch.			
4.	Mở khay dụng cụ.			
5.	Tháo băng keo nối giữa thông tiểu và túi chứa.			
6.	Ngâm chỗ nối giữa túi chứa và ống thông tiểu vào bồn hạt đậu vô khuẩn có chứa dung dịch sát khuẩn.			
7.	Rửa tay lại.			
8.	Sát khuẩn nắp chai dung dịch.			
9.	Gắn dây dẫn dịch.			
10.	Treo chai lên trụ.			
11.	Cầm vải thưa tháo rời ống Foley và túi chứa nước tiểu.			
12.	Một đầu nối với đuôi ống thông tiểu.			
13.	Một đầu nối với túi chứa nước tiểu (có khóa bằng kềm).			
14.	Đầu còn lại nối với dây dẫn dung dịch rửa.			
15.	Mở khóa cho dung dịch rửa chảy vào			

	bàng quang, xong khóa lại.			
16.	30 phút sau mở khóa cho dung dịch chảy ra túi chứa.			
17.	Tháo khóa, gắng túi chứa và ống thông tiểu.			
18.	Thu dọn dụng cụ.			
19.	Báo và giải thích cho người bệnh việc đã xong, giúp người bệnh tiện nghi.			
20.	Ghi hồ sơ.			

ĐDTK/Giám sát viên